

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN SINH HỌC

PHÒNG 23

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
								HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	S V 0013	Phạm Nguyễn Thu An	13/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.7	Ngữ văn	8.2	2.500	
2	H S 0017	Trần Đức	03/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.3	Sinh học	9.3	1.500	
3	S K 0018	Trần Hà	10/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.1			2.250	
4	S K 0041	Nguyễn Lê Minh Anh	09/12/2009	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	K	T	T	T	K	T	T	T	Sinh học	8.2			3.875	
5	H S 0051	Phạm Đào Lan Anh	04/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.6	Sinh học	8.6	0.875	
6	S K 0063	Trần Phạm Lan Anh	30/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Hùng Vương, IaGra	T	T	K	T	T	T	T	T	Sinh học	7.9			2.625	
7	S K 0066	Trần Xuân	30/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.1			1.125	
8	S T 0084	Nguyễn Hoàng Bách	19/11/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	APC Gia Lai	K	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.5	Toán	9.1	5.375	
9	S V 0094	Nguyễn Vương Gia Bảo	01/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.1	Ngữ văn	8.4	5.250	
10	S V 0103	Hồ Như Bích	03/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.1	Ngữ văn	8.4	4.875	
11	S B 0106	Thân Văn Bình	24/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.3	Lịch sử	9.5	0.375	
12	S K 0111	Đinh Thị Ngọc Châu	07/04/2010	Nữ	Bana	Bình Định	Tôn Đức Thắng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.0			2.375	
13	H S 0117	Nguyễn Minh Châu	08/07/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.5	Sinh học	9.5	2.125	
14	S K 0124	Tô Ngọc Minh Châu	09/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.8			4.500	
15	S H 0131	Lê Trung Chiến	16/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.4	Hóa học	9.4	5.750	
16	H S 0136	Đinh Quốc Cường	25/08/2010	Nam	Kinh	Kon Tum	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	K	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.5	Sinh học	9.5	1.625	
17	H S 0158	Trần Thế Dũng	10/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.9	Sinh học	8.9	1.925	
18	S K 0175	Lương Phạm Mỹ Duyên	19/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.6			3.625	
19	S D 0186	Trần Khánh Đạt	19/10/2010	Nam	Kinh	Kon Tum	Nghĩa Hưng, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.6	Địa lí	9.3	6.625	
20	S V 0193	Nguyễn Hoàng Minh Đăng	01/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	K	T	K	T	T	T	Sinh học	7.8	Ngữ văn	8.3	0.375	

(Danh sách này gồm 20 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Phạm Yên Loan
Nguyễn Văn Long
Khánh Tô Văn Khanh

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN SINH HỌC

PHÒNG 24

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
								HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	S H 0200	Hoàng Phương Đông	30/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.7	Hóa học	8.7	7.750	
2	S K 0207	Trương Minh Đức	23/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Sinh học	8.1			2.000	
3	S K 0246	Bùi Hồng Hào	31/01/2010	Nữ	Kinh	Hà Nội	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.4			8.125	
4	S V 0259	Ngô Thị Thảo Hân	05/04/2010	Nữ	Kinh	Quảng Nam	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	T	T	K	T	T	T	Sinh học	8.5	Ngữ văn	8.1	2.625	
5	S H 0270	Phạm Lê Gia Hân	23/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	K	T	K	T	T	T	T	T	Sinh học	8.1	Hóa học	8.1	1.875	
6	S V 0273	Nguyễn Thị Nguyệt Hằng	25/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.0	Ngữ văn	9.3	0.500	
7	S V 0274	Nguyễn Hoài Khánh Hiền	24/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.7	Ngữ văn	8.0	1.750	
8	S K 0296	Phạm Hoàng Hoàng	30/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.0			2.375	
9	S T 0307	Nguyễn Trần Việt Hưng	06/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.5	Toán	9.8	8.375	KK Sinh học
10	S K 0311	Đồng Thị Thu Hương	23/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.6			2.750	
11	V S 0313	Nguyễn Thị Mai Hương	05/06/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Ngữ văn	8.6	Sinh học	8.8	3.750	
12	S K 0317	Cao Đắc Minh Huy	14/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC Gia Lai	K	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.8			6.000	
13	H S 0320	Lê Quốc Huy	08/01/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.1	Sinh học	9.1	0.750	
14	H S 0328	Trần Minh Huy	14/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.0	Sinh học	9.0	4.125	
15	S B 0333	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	21/11/2010	Nữ	Kinh	Hải Dương	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	K	T	T	T	K	T	Sinh học	6.8	Lịch sử	8.5	1.125	
16	S K 0352	Hồ Đình Quý Khang	27/02/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	K	T	T	T	Sinh học	9.0			7.500	KK Sinh học
17	L S 0353	Hồ Võ Gia Khang	04/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	8.8	Sinh học	8.8	0.250	
18	S K 0355	Lê Phúc An Khang	19/05/2010	Nam	Kinh	Long An	APC Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.6			3.750	
19	S L 0360	Phạm Duy Khang	11/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.3	Vật lí	8.3	3.875	
20	S K 0368	Võ Nguyên Khang	16/11/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	K	T	T	T	T	T	Sinh học	9.0			4.750	

(Danh sách này gồm 20 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Phan Yên Loan
Trần Văn Tuấn
Trần Văn Tuấn
Trần Văn Tuấn

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN SINH HỌC

PHÒNG 25

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
								HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	S B 0374	Nguyễn Cao Khánh	16/03/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.2	Lịch sử	9.0	2.250	
2	S B 0378	Nguyễn Trần Gia Khánh	18/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Kông Chro	K	T	K	T	K	T	T	T	Sinh học	8.4	Lịch sử	8.3	5.375	
3	H S 0395	Huỳnh Nhựt	15/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Hóa học	7.9	Sinh học	7.9	1.875	
4	S K 0416	Siu H'	02/03/2010	Nữ	Jrai	Gia Lai	Huỳnh Thúc Kháng, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.5			5.875	
5	S K 0435	Nguyễn Nhật Linh	20/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.1			4.375	
6	S K 0437	Nguyễn Thị Khánh Linh	20/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.0			3.875	
7	S D 0447	Vũ Hoàng Linh	17/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Sinh học	8.1	Địa lí	7.3	2.750	
8	S K 0458	Mai Ngọc Bảo Long	26/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	K	T	T	T	T	T	K	T	Sinh học	7.8			2.625	
9	S K 0467	Phạm Ngọc Khánh Ly	23/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.2			3.750	
10	S K 0511	Trần Hoàng Thảo My	05/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.9			7.625	
11	S D 0515	Vũ Bảo Trà My	29/01/2010	Nữ	Kinh	Kon Tum	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	T	T	K	T	K	T	K	T	Sinh học	7.8	Địa lí	7.7	0.375	
12	L S 0519	Đồng Thái Nam	24/06/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Sao Việt, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Vật lí	6.5	Sinh học	6.5	Vắng	
13	S K 0551	Lê Thị Bảo Ngọc	30/09/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.6			5.750	
14	S K 0558	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	15/08/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	K	T	K	T	T	T	K	T	Sinh học	8.4			5.000	
15	T S 0574	Hoàng Vũ Thảo Nguyên	13/07/2010	Nữ	Kinh	Đồng Nai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	8.1	Sinh học	8.6	0.375	
16	S V 0580	Nguyễn Minh Nguyên	11/07/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	K	T	K	T	T	T	Sinh học	8.8	Ngữ văn	8.1	5.250	
17	T S 0590	Giao Quảng Hạnh Nhân	03/03/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Toán	9.2	Sinh học	9.7	8.375	Nhi Sinh học
18	S D 0598	Nguyễn Tiến Nhân	07/10/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Võ Thị Sáu, Đăk Đoa	K	T	T	T	K	T	K	T	Sinh học	9.1	Địa lí	8.4	2.375	
19	S K 0619	Nguyễn Ngọc Song Nhi	12/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.5			3.375	
20	S V 0620	Nguyễn Phương Nhi	09/01/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nghĩa Hưng, Chư Păh	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.4	Ngữ văn	8.1	3.000	

(Danh sách này gồm 20 thí sinh đăng ký dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Phan Yên Loan
Nguyễn Văn Long
Khánh Tô Đức / Khanh

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2025 - 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN SINH HỌC

PHÒNG 26

STT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		Nguyễn vọng 1		Nguyễn vọng 2		ĐIỂM	Ghi chú/Giải tỉnh
									HT	RL	HT	RL	HT	RL	HT	RL	Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB		
1	S H 0627	Phạm Vũ An	Nhi	23/05/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.7	Hóa học	8.7	3.125	
2	H S 0670	Hoàng Gia	Phú	23/04/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Gia Lai	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.7	Sinh học	9.7	Vắng	
3	S K 0678	Võ Lê Minh	Phước	19/05/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	K	K	K	T	K	T	K	T	Sinh học	7.2			2.125	
4	L S 0683	Nguyễn Phan Hoài	Phương	14/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, Kbang	T	T	T	T	T	T	T	T	Vật lí	9.2	Sinh học	9.2	2.375	
5	S V 0696	Nguyễn Bảo	Quân	23/09/2010	Nam	Kinh	Bình Định	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	K	T	K	T	K	T	Sinh học	7.8	Ngữ văn	7.1	1.000	
6	S K 0699	Trần Huỳnh Minh	Quân	29/12/2009	Nam	Kinh	Bình Định	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.6			6.750	
7	H S 0702	Nguyễn Cảnh	Quý	13/12/2009	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Gia Lai	K	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	9.6	Sinh học	9.6	1.500	
8	S V 0707	Lê Hoàng	Quỳnh	12/02/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.5	Ngữ văn	8.0	1.375	
9	V S 0716	Phan Như	Quỳnh	25/03/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Ngữ văn	8.0	Sinh học	7.7	1.500	
10	S K 0750	Đinh Ngọc Hương	Thảo	09/02/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Quang Trung, Kông Chro	K	T	K	T	K	T	K	T	Sinh học	8.5			4.625	
11	S V 0772	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	31/10/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	8.4	Ngữ văn	8.2	1.125	
12	S K 0800	Phan Đình Thị	Tiên	14/03/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.1			6.500	
13	S K 0827	Huỳnh Phan Phương	Trân	12/11/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Kông Chro	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.3			8.125	
14	H S 0837	Trần Bảo	Trân	04/02/2010	Nữ	Kinh	Nam Định	Phạm Hồng Thái, Pleiku	T	T	T	T	T	T	T	T	Hóa học	8.6	Sinh học	8.6	1.500	
15	V S 0857	Võ Minh	Trung	01/09/2010	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	K	T	K	T	K	T	T	T	Ngữ văn	8.0	Sinh học	7.9	0.375	
16	S K 0877	Hà Phương	Uyên	15/04/2010	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chư Prông	T	T	T	T	T	T	T	T	Sinh học	9.3			6.875	KK Sinh học

(Danh sách này gồm 16 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm:

Người nhập điểm:

Người soát điểm thứ nhất:

Người soát điểm thứ hai:

Phan Xuân Loan
Nguyễn Văn Long
Khánh Tô Tuấn Khanh

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thi Giang

Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Long